

Bản án số: 91/2018/HSST

Ngày: 12-7-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Kim Thanh;
2. Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Triều Mên - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2018/QĐXXST-HS ngày 29/6/2018 đối với các bị cáo:

1. Cao Tuấn P, sinh năm 1984, tại tỉnh Quảng Ngãi; hộ khẩu thường trú tại: Tổ 19, phường Nghĩa L, thành phố Quảng N, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở: Khu phố 4, phường Mỹ P, thị xã Bến C, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Cao Tuấn Đ, sinh năm 1950 và bà Trần Thị H, sinh năm 1963; bị cáo có vợ là Đoàn Thị M, sinh năm 1986 và có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 19/5/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, (ngày 03/01/2018 được miễn chấp hành phần thời gian còn lại); bị bắt tạm giam từ ngày 01/02/2018 cho đến nay. Có mặt.

2. Lê Văn T, sinh năm 1986, tại tỉnh Nghệ An; hộ khẩu thường trú tại: Xóm 8, xã Hợp T, huyện Yên T, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Khu phố 4, phường Mỹ P, thị xã Bến C, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; con ông Lê Xuân Đ, sinh năm 1950 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1952; tiền án: Ngày 13/11/2012, bị

Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương) xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/6/2017); tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/01/2018 cho đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Văn C, sinh năm 1993, tại tỉnh Nghệ An; hộ khẩu thường trú tại: Buôn DII, xã Đăk N, huyện L, tỉnh Đăk Lăk; chỗ ở: Láng trại xây dựng Chi nhánh Điện lực Bàu B, xã Lai U, huyện Bàu B, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 01/02/2018 cho đến nay. Có mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn T1, sinh năm 1982; hộ khẩu thường trú: Tổ 13, khu phố 3, phường Mỹ P, thị xã Bến C, tỉnh Bình Dương. Có mặt;

2. Ông Lê Văn M, sinh năm 1992; hộ khẩu thường trú tại: Xóm 17, xã Nghi V, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An; tạm trú tại: Tổ 13, khu phố 3, phường Mỹ P, thị xã Bến C, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt;

Người làm chứng: Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1955; trú tại: Khu phố 4, phường Mỹ P, thị xã Bến C, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 31/01/2018, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã Bến Cát phối hợp cùng Công phường Mỹ P tổ chức tuần tra trên địa bàn phường Mỹ P, thị xã Bến C, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, lực lượng Công an tuần tra đến bãi đất trống cạnh đường Quốc lộ 13 thuộc khu phố 4, phường Mỹ P (đối diện quán ăn Năm L) phát hiện Nguyễn Văn C đang ngồi trên xe mô tô hiệu Sirius, màu trắng - đen, biển số 37B1 - 140.31 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Cùng lúc này, lực lượng Công an phát hiện Lê Văn T đang đi bộ từ trong đường hẻm bên cạnh bãi đất trống ra cách chỗ C khoảng 01 mét thì T ném một đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín chứa chất màu trắng dạng tinh thể xuống dưới chân nên lực lượng Công an tiến hành bắt giữ T và niêm phong thu giữ vật chứng:

- 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín hai đầu chứa chất màu trắng dạng tinh thể;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius, màu đen – trắng, biển số 37B1 – 140.31;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia C5, màu trắng, sim số 0985.417.753.

Quá trình làm việc, Lê Văn T và Nguyễn Văn C khai nhận: Đoạn ống hút chứa ma túy đá là do C đưa 500.000 đ (năm trăm nghìn đồng) cho T mua của Cao Tuấn P nên ngày 01/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn C, Cao Tuấn P và khám xét khẩn cấp phòng trọ của P tại phòng số 02, nhà trọ Ngọc H thuộc khu phố 4, phường Mỹ Phước phát hiện thu giữ:

- 01 (một) bịch nylon miệng kéo dính chứa chất màu trắng dạng tinh thể bỏ trong hộp đựng cám thức ăn cho chim màu vàng để dưới kệ chén đặt góc bên trái của phòng trọ theo hướng từ ngoài nhìn vào.

- 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) trong túi quần jean màu xanh đen bên phải phía trước được treo trên cái móc trên tường;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A33W, màu đen, sim số 0947.955.672 của Cao Tuấn P;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Xphone, màu xanh - đen, sim số 0982.937.806 của Nguyễn Văn C.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn C, Lê Văn T và Cao Tuấn P khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 31/01/2018, C sử dụng số điện thoại 0982.937.806 gọi vào số điện thoại 0985.417.753 của T hỏi có biết chỗ nào bán ma túy đá C đưa 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) cho T đi mua về sử dụng chung, T đồng ý và nói C đến khu vực đường D17 thuộc khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát gặp T để cùng đi mua ma túy. Sau khi nói chuyện với Cương, T gọi vào số điện thoại 0947.955.672 của P hỏi mua ma túy với giá 500.000đ (năm trăm ngàn đồng), P đồng ý và nói T đến phòng trọ của P tại phòng số 02, nhà trọ Ngọc H thuộc khu phố 4, phường Mỹ Phước. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, C nhờ một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở đến khu vực đường D17 thuộc khu phố 6, phường Thới Hòa thì gặp T điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, màu đen – trắng, biển số 37B1 – 140.31 đến, C qua ngồi sau xe của Thông, còn người đàn ông bỏ đi. T điều khiển xe mô tô biển số 37B1 – 140.31 chở C đến đầu đường hẻm cạnh bãi đất trống trên đường Quốc lộ 13 thuộc khu phố 4, phường Mỹ Phước thì dừng xe lại. T nói C đứng ngoài đợi, C đưa cho T một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), T đi bộ vào đường hẻm đến phòng số 02, nhà trọ Ngọc H gặp Phương. Tại đây, T đưa cho P một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), P nhận tiền và đem cất vào túi quần bên phải phía trước quần jean màu xanh đen đang treo trên cái móc trên tường, rồi lấy một đoạn ống hút chứa ma túy bên trong hộp ngăn kéo bằng nhựa đặt gần phía bên trái cửa ra vào đưa cho Thông. T cầm đoạn ống hút chứa ma túy và đi ra chỗ C đang đợi. Khi còn cách C khoảng 01 mét, T thấy lực lượng Công an đang tiến hành kiểm tra hành chính C nên ném đoạn ống hút chứa ma túy xuống dưới chân thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Nguồn gốc số ma túy: Vào khoảng 17 giờ ngày 11/01/2018 tại khu vực công Đại Nam thuộc phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, một người đàn ông tên Chó (không rõ nhân thân, lai lịch) cho P hai bịch ma túy để sử dụng không lấy tiền. P đem hai bịch ma túy về phòng trọ, lấy một bịch sử dụng hết, còn một bịch cất giấu trong hộp đựng cám thức ăn cho chim màu vàng để dưới kệ chén. Đến khoảng 13 giờ ngày 31/01/2018, P lấy một ít ma túy trong bịch bỏ vào đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín hai đầu cất vào hộp ngăn kéo bằng nhựa đặt gần phía bên trái cửa ra vào, bịch ma túy còn lại P cất vào vị trí cũ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, P bán đoạn ống hút chứa ma túy cho T sau đó bị lực lượng Công an bắt giữ.

Theo Kết luận giám định số 119/MT-PC54 ngày 08/02/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín có trọng lượng 0,1887 gam (M1); 01 (một) bịch nylon miệng kéo dính có trọng lượng 1,5803 gam (M2), tổng trọng lượng là 1,7690 gam. Mẫu vật sau giám định được niêm phong, trọng lượng: 0,1156 gam (M1); 1,3234 gam (M2).

Đối với xe mô tô biển số 37B1 – 140.31 mà bị cáo T sử dụng làm P tiện chở bị cáo C đi mua ma túy. Xe này do ông Lê Văn Thịnh đứng tên trong Giấy đăng ký xe. Năm 2011, ông Thịnh qua nước Anh lao động cho đến nay nên khi đi đã cho em trai là ông Lê Văn T1 quản lý, sử dụng. Khoảng 21 giờ, ngày 31/01/2018, em trai ông Thành là ông Lê Văn M tự ý lấy xe này cho bị cáo T mượn để làm P tiện đi lại, ông Minh không biết việc bị cáo T mượn xe đi mua ma túy nên ngày 27/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả xe mô tô biển số 37B1 – 140.31 cho ông Thành.

Tại bản Cáo trạng số 85/CT- VKSBC ngày 28/5/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Cao Tuấn P về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Truy tố bị cáo Nguyễn Văn C và Lê Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Cao Tuấn P về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Nguyễn Văn C và Lê Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Phương, T và Cương. Riêng đối với bị cáo Lê Văn T đề nghị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình

sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị xử phạt:

Bị cáo Cao Tuấn P mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù;

Bị cáo Lê Văn T mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù;

Bị cáo Nguyễn Văn C mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù;

Về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư dán kín số 119/MT-PC54 được niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương chứa Methamphetamine, trọng lượng 0,1156 gam (M1);

- 01 (một) bì thư dán kín số 119/MT-PC54 được niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương chứa Methamphetamine, trọng lượng 1,3234 gam (M2);

- 01 (một) hộp đựng cám thức ăn cho chim màu vàng;

- 01 sim số 0947.955.672;

- 01 sim số 0982.937.806;

- 01 sim số 0985.417.753.

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- Số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A33W, màu đen;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Xphone, màu xanh – đen;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia C5, màu trắng.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả và thừa nhận hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn T1 không có ý kiến tranh luận và không yêu cầu các bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, các bị cáo Phương, T và C khai nhận: Khoảng 22 giờ, ngày 31/01/2018 tại phòng số 02, nhà trọ Ngọc H thuộc khu phố 4, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, bị cáo P có hành vi bán cho bị cáo T và C 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín hai đầu bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể là ma túy đá, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,1887 gam với giá 500.000 đồng. T cầm trên tay đoạn ống hút chứa ma túy đi ra chỗ bị cáo C đang đợi thì bị lực lượng Công an bắt giữ.

Ngoài ra, qua khám xét tại phòng trọ của bị cáo P còn thu giữ 01 (một) bịch ma túy đá, loại Methamphetamine, có trọng lượng 1,5803 gam nhằm mục đích sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện ma túy.

Các bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 31/01/2018 và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Do đó, bản Cáo trạng số 85/CT-VKSBC ngày 28/5/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo Cao Tuấn P về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Nguyễn Văn C và Lê Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Các bị cáo hoàn toàn có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Ngoài ra, ma túy là một loại chất độc được gây ra tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng và cũng là mầm mống lan truyền các căn bệnh xã hội như HIV, AIDS, ... vv. Ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến những loại tội phạm khác.

Các bị cáo là thanh niên còn trẻ, có sức khỏe, về nhận thức bị cáo biết được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật

ng nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện bản chất xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả xảy ra.

[3] Xét tính chất của đồng phạm: Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo C là người rủ rê, đồng thời đưa 500.000 đồng cho bị cáo T và cùng T đi mua ma túy về sử dụng. Bị cáo T khi được C đưa cho 500.000 đồng nên đã trực tiếp đi gặp P để mua ma túy và tham gia thực hiện tội phạm một cách tích cực. Các bị cáo có vai trò ngang nhau, cùng tham gia thực hiện tội phạm một cách tích cực. Tuy nhiên, bị cáo T có 01 tiền án về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên khi quyết định hình phạt cần xem xét mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Cương.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, bị cáo T trình bày rằng bị cáo có cha là ông Lê Xuân Đồng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cho việc cha bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến vì lý do bị cáo bị tạm giam nên không liên hệ được với thân nhân bị cáo. Tuy nhiên, tại Bản án số 11/2013/HSPT ngày 14/01/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (bút lục 110) nhận định: gia đình bị cáo có cung cấp được các giấy tờ xác nhận ông Lê Xuân Đồng (tức Phạm Xuân Đồng) được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Do vậy, xem xét cho bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn T từng bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát (nay là thị xã Bến Cát), tỉnh Bình Dương xử phạt Lê Văn T 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (tại Bản án số 218/2012/HSST ngày 13/11/2012), đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/6/2017. Ngày 31/01/2018, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[6] Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân xấu và có tiền án, tiền sự cụ thể:

Bị cáo Cao Tấn P có 01 tiền sự: Ngày 19/5/2017, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 18 đối với Cao Tuấn P trong thời hạn 12

tháng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, đến ngày 03/01/2018 được miễn chấp hành phần thời gian còn lại.

Bị cáo Nguyễn Văn C có nhân thân xấu. Ngày 01/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích.

Bị cáo Lê Văn T có 01 tiền án về tội: mua bán trái phép chất ma túy và bị Toà án nhân dân huyện Bến Cát (nay là thị xã Bến Cát) xử phạt 07 năm tù.

Đối với bị cáo P và T có tiền án, tiền sự về hành vi mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, sau khi chấp hành xong thời gian dài chữa bệnh tại cơ sở chữa bệnh bắt buộc và bị phạt tù với mức án 07 năm tù giam nhưng sau khi chấp hành xong, các bị cáo vẫn không tu dưỡng, rèn luyện, sửa đổi bản thân mà lại tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội, tái nghiện ma túy để gây ra gánh nặng cho gia đình và xã hội. Do đó, trong lần phạm tội này cần thiết phải xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian, đủ để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Xét thấy, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với từng bị cáo là tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số 37B1 – 140.31, do ông Lê Văn Thịnh đứng tên trong Giấy đăng ký xe. Năm 2011, ông Thịnh đi làm việc tại nước Anh cho đến nay và đã giao xe này cho em trai là ông Lê Văn T1 quản lý, sử dụng. Ngày 31/01/2018, em trai ông Thành là ông Lê Văn M tự ý lấy xe này cho bị cáo T mượn làm P tiện đi lại. Ông Minh và ông Thành không biết T mượn xe đi mua ma túy. Vì vậy, ngày 27/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả xe cho ông Thành là phù hợp.

Đối với 02 bì thư bằng giấy dán kín số 119/MT-PC54 được niêm phong dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có chứa Methamphetamine, tổng trọng lượng 1,4390 gam; 01 (một) hộp đựng cám thức ăn cho chim màu vàng; 03 sim số : 0947.955.672; 0982.937.806; 0985.417.753 Xét thấy, đây là những vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với số tiền 500.000 đồng thu được từ Cao Tuấn P, đây là số tiền P bán ma túy mà có được là tiền thu lợi bất chính; 03 điện thoại di động hiệu: Oppo A33W, màu đen; Xphone, màu xanh – đen; Nokia C5, màu trắng là

những công cụ mà các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy với nhau. Xét thấy đây là những vật chứng có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với người đàn ông tên Chó (không rõ nhân thân, lai lịch) đã có hành vi cho bị cáo P ma túy, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đang tiếp tục xác minh, làm rõ. Khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Cao Tuấn P;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Văn T;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Cao Tuấn P phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C và Lê Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Cao Tuấn P 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2018.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2018;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2018;

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 02 bì thư bằng giấy dán kín số 119/MT-PC54 được niêm phong dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có chứa Methamphetamine, tổng trọng lượng 1,4390 gam;

- 01 (một) hộp đựng cám thức ăn cho chim màu vàng;

- 03 sim số : 0947.955.672; 0982.937.806; 0985.417.753;

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2018 giữa Công an thị xã Bến Cát với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương).

* Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- Số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng);

(Theo Biên lai nộp tiền vào tài khoản số 3949.1046035.00000 ngày 30/5/2018 tại Kho bạc Nhà nước Bến Cát).

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A33W, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Xphone, màu xanh – đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia C5, màu trắng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2018 giữa Công an thị xã Bến Cát với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Cao Tuấn P, Nguyễn Văn C và Lê Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- CA thị xã Bến Cát;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đậu Thị Thảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ